

Vũng Liêm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đặng Thị C**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hồng Q**, sinh năm: 1980.

Anh **Lê Văn G**, sinh năm: 1972.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1962.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn G phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Đặng Thị C số tiền là 118.000.000đ (Một trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn G tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$ án phí nên chị Nguyễn Thị Hồng Q và Lê Văn G1 phải nộp 1.475.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Đặng Thị C tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$ án phí. Tuy nhiên, bà Đặng Thị C1 là thân nhân liệt sĩ và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương